TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHỤ VỰC 12 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28 /2025/HSST Ngày: 24/9/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Đinh Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Như Hoa

Ông Phạm Quốc Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ tham gia phiên tòa : Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 31/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Quang N; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1983; Tại: Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT: khu 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (*nay là khu 6, xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ*); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 017083001733 cấp ngày 13/9/2023; Nơi cấp: Cục C06, Bộ Công an; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1960 và bà Cao Thị Q, sinh năm: 1957; Vợ: Tô Thị Đ, sinh năm: 1989 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 72-QĐ/UBKTHU ngày 12/6/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 04/7/2025, bị Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hiện bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Tòa án quân sự Quân khu 3 – Bộ Quốc phòng thụ lý từ ngày 16/5/2024 cho đến nay, tại Trại tạm giam Quân khu 3 – Bộ Quốc phòng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang N : Luật sư Hà Huy S – Công ty Luật TNHH Hà Sơn – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ : Liền kề 10, Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, Hà Nội. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ 3, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*nay là tổ 3 phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ*). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1.Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ 7, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*nay là tổ 7 phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ*). Có mặt.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ 10, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*nay là tổ 10 phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ*). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng**:

- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ 10, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*nay là tổ 10 phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ*). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị H và chồng là anh Nguyễn Anh D có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu đỏ, BKS 28A - 158.15 (đăng ký xe mang tên chị H) để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái. Khoảng tháng 5/2022, anh D đi làm ăn tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (*nay là tỉnh An Giang*) nên gửi anh Phạm Thanh T và anh Nguyễn Văn Ng tiếp tục kinh doanh cho thuê chiếc xe ô tô BKS 28A-158.15. Từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2023, anh T cùng với anh Nguyễn Văn Ng cùng kinh doanh cho thuê chiếc xe ô tô trên và số tiền có được từ việc cho thuê xe đều đưa lại cho chị H.

Khoảng đầu tháng 6/2023, Nguyễn Quang N được Phạm Ngọc L nhờ đứng ra thuê xe ô tô để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân do L đã vay tiền và thuê xe nhiều nơi nên không thể tiếp tục đứng tên thuê xe được nữa. L thỏa thuận với N khi thuê được xe sẽ mang đi cầm cố lấy tiền chia nhau và chi tiêu cá nhân, N đồng ý.

Ngày 03/6/2023, do đã từng thuê xe ô tô tự lái tại cửa hàng cho thuê xe của anh Nguyễn Văn Ng nên L cùng N đến cửa hàng cho thuê xe ô tô của anh Ng, L

không vào mà chờ ở bên ngoài còn N vào gặp anh Ng để thuê xe ô tô. Sau khi thỏa thuận, anh Ng đồng ý cho N thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đỏ, BKS 28A-158.15 mức giá thuê xe ô tô là 800.000 đồng/ngày và N phải trả trước tiền thuê xe 10 ngày, cộng thêm 8.000.000 đồng để đảm bảo thanh toán phạt nguội (nếu không bị phạt nguội sẽ trả lại số tiền này khi N trả xe), tổng cộng là 16.000.000 đồng, N nói khi về nhà sẽ chuyển khoản thanh toán số tiền này cho anh Ng. Sau đó, anh Ng đưa mẫu hợp đồng thuê xe và biên bản giao xe cho N tự điền các thông tin của N vào mẫu, thời hạn thuê xe là 10 ngày. Khi N điền đầy đủ các thông tin và ký tên vào các giấy tờ trên thì anh Ng đưa chìa khóa, giấy đăng ký xe (*bản phô tô)* và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent cho N. Được anh Ng giao xe, N đi ra khỏi cửa hàng và đưa chìa khóa xe cho L điều khiển chiếc xe ô tô vừa thuê được chở N đến nhà thẳng quán của anh Phạm Minh Đ để cầm cố chiếc xe trên. Khi đến nơi, L đứng chờ bên ngoài còn N vào gặp anh Đ. Anh Đ hỏi N về nguồn gốc chiếc xe mà N đi đến thì Nam khẳng định chiếc xe Hyundai Accent mà N đi đến thuộc quyền sở hữu của N nên anh Đ và N thỏa thuận về việc mua, bán chiếc xe trên. Anh Đ và N cùng thỏa thuận giá mua, bán chiếc xe là 450.000.000 đồng, N viết giấy bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu đỏ, BKS 28A-158.15 cho anh Đ, trên giấy bán xe thể hiện giá trị mua, bán là 450.000.000 đồng. Anh Đ sẽ thanh toán trước cho N số tiền 250.000.000 đồng, còn N có trách nhiệm làm thủ tục sang tên quyền sở hữu chiếc xe cho anh Đ trong vòng 20 ngày. Khi sang tên xong anh Đ sẽ thanh toán cho N số tiền 200.000.000 đồng còn lại. Sau khi viết giấy bán xe xong, N cung cấp tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9969642968 của N anh Đ chuyển tiền mua, bán xe cho N, sau đó N để xe ô tô cùng chìa khóa xe lại cho anh Đ rồi cùng L đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Đ chuyển khoản vào tài khoản của N số tiền 163.000.000 đồng. Nhận được tiền, N chuyển khoản số tiền 38.000.000 đồng trả tiền thuê xe cho anh Ng (gồm tiền thuê chiếc xe ô tô BKS 28A-158.15 và tiền thuê xe L còn nợ những lần thuê xe trước đó) và chuyển cho L số tiền 110.000.000 đồng, còn lại số tiền 15.000.000 đồng N chi tiêu cá nhân hết.

Do không thấy N đến trả xe theo hợp đồng thuê xe, anh Ng đã liên hệ nhiều lần nhưng không liên lạc được với N, nên đã báo lại cho chị H biết. Cho rằng N chiếm đoạt chiếc xe ô tô nên ngày 04/4/2025, chị H đến cơ quan điều tra trình báo.

Cũng trong thời gian này, anh Đ không thấy thực hiện thỏa thuận như trong giấy bán xe, nên anh Đ đã liên hệ nhiều lần và đến nhà ở của N thì được bố, mẹ của N cho biết N đã bị cơ quan cho buộc thôi việc, đã đi khỏi nhà và gia đình không liên lạc được. Cho rằng bị N chiếm đoạt tài sản nên ngày 08/4/2025, anh Đ đến cơ quan điều tra trình báo nội dung sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình (*nay thuộc tỉnh Phú Thọ*), kết luận: "*01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent 1.4AT*

HGSPE, BKS 28A-158.15, màu sơn: đỏ, số máy G4LCMG045010, số khung RLUA841BBNN072691, năm sản xuất 2022, đăng ký lần đầu ngày 18/4/2022, xe kinh doanh dịch vụ, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 450.000.000 đồng; thời điểm định giá T06/2023."

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô Hyundai Accent, màu đỏ, BKS 28A-158.15 thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị H.

+ Đối với chiếc biển số xe 30G-077.28 thu giữ trong quá trình điều tra được chuyển theo hồ sơ tách số B331 ngày 17/7/2025 để tiếp tục xác minh theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Phạm Minh Đ đề nghị Nguyễn Quang N bồi thường số tiền 250.000.000 đồng là tiền anh Đ khai đưa cho N (gồm 163.000.000 đồng chuyển khoản, 87.000.000đ là tiền mặt đưa trực tiếp) để mua chiếc ô tô Hyundai Accent BKS 28A-158.15 vào ngày 03/6/2023.

+ Chị Đỗ Thị H đề nghị Nguyễn Quang N bồi thường số tiền 200.000.000 đồng là tiền N thuê chiếc ô tô Hyundai Accent BKS 28A-158.15 từ ngày 03/6/2023.

- Các tình tiết khác trong vụ án: Đối với Phạm Ngọc L, bị cáo Nguyễn Quang N khai cùng tham gia thực hiện hành vi với N, quá trình điều tra, Phạm Ngọc L không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ kết luận trong vụ án này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành tách hành vi để tiến hành xác minh theo Quyết định số B331 ngày 17/7/2025 để tiếp tục xác minh theo quy định pháp luật, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV12 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N ***từ 11 năm đến 13 năm tù*** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS: yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang N phải chi trả những chi phí hợp lý, hợp lệ cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí, không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư Hà Huy S trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo N : Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Do có ý định lừa đảo từ trước nên ngày 03/6/2023, tại tổ 18, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*nay là phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ*), Nguyễn Quang N bằng thủ đoạn gian dối là thuê xe ô tô BKS 28A-158.15 thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị H sau đó mang bán cho anh Phạm Minh Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân, trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 450.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang N đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hơn nữa lại là một giáo viên, một đảng viên bị cáo phải ý thức được việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện

hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu: Ngày 04/7/2025, bị Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự, hiện đang chờ xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, hiện nuôi bố mẹ già và 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[4] Về vật chứng:

Các vật chứng thu giữ tại giai đoạn điều tra đã được xử lý là có căn cứ đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Ng không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Đỗ Thị H đã được nhận lại chiếc ô tô Hyundai Accent BKS 28A-158.15, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố anh Phạm Minh Đ đề nghị bị cáo N bồi thường số tiền 250.000.000 đồng là tiền anh Đ khai trả cho N (trong đó gồm 163.000.000 đồng chuyển khoản, 87.000.000 đồng là tiền mặt) để mua chiếc ô tô Hyundai Accent BKS 28A-158.15 vào ngày 03/6/2023. Tại phiên tòa anh Đ rút một phần yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho anh cụ thể là: Yêu cầu HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 163.000.000đ, số tiền này anh đã chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo, HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu bồi thường này của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu này và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 163.000.000đ cho anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các nội dung khác:

Đối với Phạm Ngọc L, bị cáo Nguyễn Quang N khai là người cùng tham gia thực hiện hành vi Lừa đảo với N, quá trình điều tra, Phạm Ngọc L không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ kết luận trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành tách hành vi để tiến hành xác minh theo Quyết định số B331 ngày 17/7/2025 để tiếp tục xác minh theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Quang N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Minh Đ số tiền 163.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả lại cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8, 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND KV 12;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng THADS KV12;
- Phòng PC10 -CAT;
- Phòng PV06, CAT;
- Trại TG số 3 CAT;
- NTGTT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND KV 12;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng THADS KV12;
- Phòng PC10, PC 02 – CAT;
- Phòng PV06, CAT;
- Trại TG số 3 CAT;
- NTGTT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**